

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017- 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025; Quyết định số 1472/QĐ-BYT ngày 20/4/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025, Công văn số 4111/BYT-TCDS ngày 05/7/2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1472/QĐ-BYT ngày 20/4/2016 của Bộ Y tế; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực thi các quy định của pháp luật về nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

##### **2. Yêu cầu**

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Đề án phải bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính khi sinh (GTKS).

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ v.v... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng, không phân biệt con trai, con gái, không lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tăng cường các hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Không chế có hiệu quả tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỷ số giới tính khi sinh trở lại mức cân bằng tự nhiên góp phần nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu 1: Giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh bình quân 0,3 điểm phần trăm/năm, để tỷ số này đạt dưới mức 112,35 bé trai/100 bé gái vào năm 2021.

- Mục tiêu 2: Giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, tạo cơ sở thuận lợi để đưa tỷ số này đạt khoảng 107 bé trai/100 bé gái sau năm 2025, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên.

## **III. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Địa bàn**

- Năm 2017 thực hiện tại 11/13 huyện, thành phố, thị xã (205 xã, phường, thị trấn).

- Từ năm 2018 đến năm 2025 thực hiện tại 13/13 huyện, thành phố, thị xã (262 xã, phường, thị trấn).

### **2. Đối tượng**

- Lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội các cấp.

- Các gia đình, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên và thanh thiếu niên.

- Những người có liên quan đến cung cấp dịch vụ hướng dẫn sinh con theo ý muốn; liên quan đến chẩn đoán lựa chọn giới tính thai nhi.

### **3. Thời gian**

Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng GTKS được triển khai trong 2 giai đoạn:

- Giai đoạn I: Từ năm 2017 đến năm 2020: Tập trung thực hiện 11 nhóm nhiệm vụ về kiểm soát mất cân bằng GTKS trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Giai đoạn II: Từ năm 2021 đến năm 2025: Trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn I, giao Sở Y tế (Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch (nếu cần thiết), báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định nhằm đạt mục tiêu đưa tỷ số giới tính khi sinh của Hà Tĩnh đạt khoảng 107 bé trai/100 bé gái sau năm 2025.

## **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

### **1. Khảo sát, đánh giá**

#### **a) Các hoạt động chủ yếu**

- Khảo sát, đánh giá đầu vào về thực trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thu thập thông tin về mất cân bằng GTKS hàng năm; triển khai Kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn.

b) Phương thức thực hiện

Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện

- Năm 2017 tiến hành khảo sát đầu vào về thực trạng mất cân bằng GTKS và triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm tổ chức thu thập thông tin về mất cân bằng GTKS.

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn I, triển khai Kế hoạch giai đoạn II tổ chức vào Quý I năm 2021.

- Đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án vào cuối năm 2025.

**2. Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát mất cân bằng GTKS**

a) Các hoạt động chủ yếu

- Cung cấp đầy đủ, thường xuyên các thông tin về mất cân bằng GTKS và hệ lụy của tình trạng này cho lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tấn, báo chí trong tỉnh.

- Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng GTKS và phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm tuyên truyền, phổ biến chẩn đoán, lựa chọn giới tính khi sinh tại các xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả truyền thông, vận động trực tiếp, đăng tải các chương trình về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; hệ lụy của mất cân bằng GTKS đối với gia đình và xã hội. Truyền thông lồng ghép về mất cân bằng GTKS đến các đối tượng tại cộng đồng thông qua mạng lưới cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể ở cơ sở.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn trực tiếp cho nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn về mất cân bằng GTKS và nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tổ chức cho các cặp nam, nữ thanh niên khi đến đăng ký kết hôn ký cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi, không sinh con thứ 3.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông phong phú, đa dạng về bình đẳng giới trong gia đình và xã hội, không phân biệt con trai con gái, không lựa chọn giới tính thai nhi.

b) Phương thức thực hiện

- Sở Y tế (Chi cục Dân số -KHHGD) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

- Ban Chỉ đạo Dân số -KHHGD cấp huyện chỉ đạo Trung tâm Dân số -KHHGD thực hiện; hướng dẫn, giám sát công tác truyền thông, vận động tại các xã, phường, thị trấn.

c) Thời gian thực hiện

Thực hiện thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý; qua tổ chức các sự kiện trong năm tại các xã, phường trọng điểm.

### **3. Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu truyền thông về mất cân bằng GTKS**

#### **a) Các hoạt động chủ yếu**

- Biên tập, nhân bản và cung cấp bản tin, các tài liệu truyền thông vận động dễ hiểu và phù hợp để cung cấp cho từng nhóm đối tượng.

- Xây dựng, sửa chữa các cụm pa-nô, áp phích tuyên truyền tại các xã, phường, thôn xóm, nơi tập trung đông dân cư; tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

#### **b) Phương thức thực hiện**

Sở Y tế (Chi cục Dân số-KHHGD) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

#### **c) Thời gian thực hiện**

Định kỳ hàng năm thực hiện theo Kế hoạch.

### **4. Đưa nội dung về mất cân bằng GTKS vào các trường chính trị, trung học phổ thông, Trường Cao đẳng Y tế**

#### **a) Các hoạt động chủ yếu**

Lồng ghép nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, mất cân bằng GTKS vào các tiết học chính khóa, hoạt động ngoại khóa của trường chính trị, trung học phổ thông, Trường Cao đẳng Y tế theo hướng dẫn của Trung ương.

#### **b) Phương thức thực hiện**

- Tiến hành nhân bản bộ tài liệu giảng dạy và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giới và bình đẳng giới cho các nhà quản lý giáo dục, giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy môn Giáo dục công dân, Sinh học hoặc Địa lý của các trường trung học phổ thông; giáo viên Trường Chính trị Trần Phú, Trường Cao đẳng Y tế.

- Tổ chức giảng dạy lồng ghép về mất cân bằng giới tính khi sinh cho học sinh, sinh viên.

- Nhân bản, cung cấp tài liệu truyền thông về giới và bình đẳng giới, mất cân bằng GTKS phù hợp với từng lứa tuổi để cung cấp cho học sinh các trường.

#### **c) Thời gian thực hiện**

- Từ năm 2018, tiến hành nhân bản bộ tài liệu giảng dạy, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giới và bình đẳng giới, mất cân bằng GTKS cho các nhà quản lý giáo dục, giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy môn Giáo dục công dân, Sinh học hoặc Địa lý của một số Trường Trung học phổ thông. Thí điểm giảng dạy lồng ghép về giới và bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính khi sinh cho học sinh các trường có giáo viên đã được tập huấn.

- Các năm tiếp theo tổ chức tập huấn cho lãnh đạo, giáo viên của các trường trung học phổ thông còn lại, Trường Chính trị Trần Phú, Trường Cao đẳng Y tế; đưa các nội dung về giới và bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính khi sinh vào giảng dạy lồng ghép trong các trường theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

## **5. Xây dựng, thử nghiệm mô hình**

### **a) Các hoạt động chủ yếu**

- Xây dựng, tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ về giới và bình đẳng giới, không sinh con thứ 3 trở lên, giúp nhau phát triển kinh tế, không lựa chọn giới tính thai nhi v.v...

- Lập “Góc sinh hoạt”; tổ chức các điểm truyền thông, vận động tại cộng đồng.

### **b) Phương thức thực hiện**

- Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD) chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện; hướng dẫn các Trung tâm Dân số - KHHGD tổ chức thực hiện.

- Trung tâm Dân số - KHHGD cấp huyện phối hợp với các ban, ngành liên quan và Ban Chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD cấp xã xây dựng, thử nghiệm mô hình, theo dõi, đôn đốc hoạt động các mô hình tại cơ sở.

### **c) Thời gian thực hiện**

Triển khai theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## **6. Các hoạt động hội nghị, hội thảo về mất cân bằng giới tính khi sinh**

### **a) Các hoạt động chủ yếu**

- Tổ chức hội thảo triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án, hội nghị sơ tổng kết Kế hoạch theo từng giai đoạn.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh ở các cấp.

### **b) Phương thức thực hiện**

Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

### **c) Thời gian thực hiện**

- Hội thảo triển khai Kế hoạch tổ chức vào Quý III năm 2017 và các hội thảo về mất cân bằng GTKS được tiến hành hàng năm.

- Hàng năm tổ chức Hội nghị chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế cho các gia đình sinh con 1 bé là gái không sinh con thứ ba trở lên, biểu dương trẻ em gái trong các gia đình sinh 2 con là gái chăm ngoan học giỏi ở các cấp.

- Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn I, triển khai giai đoạn 2 vào Quý I năm 2021;

- Hội nghị tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án vào cuối năm 2025.

## **7. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ**

### **a) Các hoạt động chủ yếu**

Ngành Y tế chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu cụ thể hóa chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong cộng đồng và xã hội; chính sách cho các cặp vợ chồng sinh con một bé là gái thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng khó khăn, cho các cặp vợ chồng sinh con một bé là gái khi

hết tuổi lao động nhưng không có lương hưu trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Phương thức thực hiện

Sở Y tế (Cơ quan Dân số - KHHGD các cấp) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện

Hàng năm tiến hành khảo sát, tham mưu, đề xuất cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ theo quy định của Trung ương để thực hiện trên địa bàn tỉnh.

### **8. Nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi**

a) Các hoạt động chủ yếu

- Tổ chức hướng dẫn, phổ biến, giám sát, giáo dục pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định về bình đẳng giới và nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho nhân viên y tế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong toàn tỉnh.

- Tổ chức cho các cơ sở y tế, cá nhân cung cấp dịch vụ y tế cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi và tham gia tuyên truyền về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

b) Phương thức thực hiện

Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện

Hàng năm tổ chức ký cam kết, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, các nội dung nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

### **9. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi**

a) Các hoạt động chủ yếu

Định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định của pháp luật về nghiêm cấm cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi ở các cấp.

b) Phương thức thực hiện

Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện

Tiến hành hàng năm tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

### **10. Các hoạt động đào tạo, tập huấn về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh**

a) Các hoạt động chủ yếu

- Đào tạo, tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho cán bộ làm công tác dân số - KHHGD.

- Tập huấn bắt buộc về các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, quy trình, quy phạm chuyên môn kỹ thuật phải tuân thủ trong lĩnh vực này cho lãnh đạo các đơn vị và nhân viên y tế cung cấp các dịch vụ có liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

b) Phương thức thực hiện

Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Tổ chức hàng năm theo kế hoạch.

## **11. Các hoạt động quản lý, giám sát**

a) Các hoạt động chủ yếu

Định kỳ giám sát, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quý, năm và giai đoạn.

b) Phương thức thực hiện:

Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Theo định kỳ và đột xuất.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2025 là 13.136,5 triệu đồng (có phụ lục kèm theo).

a) Kinh phí giai đoạn I (2017 - 2020): 5.136,5 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.100 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh: 2.476,5 triệu đồng;
- Ngân sách huyện: 1.560 triệu đồng.

b) Kinh phí giai đoạn II (2021 - 2025): Dự kiến 8.000 triệu đồng (gồm cả 3 cấp Trung ương, tỉnh và huyện).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm bố trí ngân sách huyện để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, ít nhất bằng 40% ngân sách Trung ương, tỉnh.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD)**

- Chủ trì tổ chức, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức xã hội, chính trị triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; tham mưu, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các địa phương. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Tổng cục Dân số - KHHGD và UBND tỉnh theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

Căn cứ vào dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và khả năng ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán chi sự nghiệp y tế hàng năm (phần chi Đề án Dân số - KHHGĐ), báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGĐ) hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân và tham gia thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Không cấp giấy phép xuất bản, không đưa vào danh sách đăng ký xuất bản những ấn phẩm có nội dung hướng dẫn sinh con theo ý muốn và lựa chọn giới tính thai nhi. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan truyền thông, các tổ chức, cá nhân xuất bản các tài liệu có hành vi vi phạm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGĐ) tổ chức tập huấn cho giáo viên giảng dạy môn Sinh học, Giáo dục công dân, Địa lý của các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; bố trí lịch giảng dạy lồng ghép hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giới và bình đẳng giới, mất cân bằng GTKS cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGĐ), các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020.

## **6. Trường Chính trị Trần Phú**

Phối hợp với Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGĐ) đưa nội dung quản lý Nhà nước về dân số - KHHGĐ, mất cân bằng GTKS vào chương trình đào tạo lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước.

## **7. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh**

Đưa nội dung về mất cân bằng GTKS vào chương trình đào tạo chính khóa cho sinh viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

## **8. Các sở, ngành liên quan**

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

## **9. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các hội, đoàn thể**

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức truyền thông, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Dân số - KHHGĐ, về kiểm soát cân bằng GTKS và nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi.



## 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch phù hợp với thực tế của địa phương; bố trí kinh phí, chịu trách nhiệm về sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có gì khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh, báo cáo kịp thời về Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD) để được hướng dẫn, xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể thành viên BCĐ DS-KHHGD tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Hà Tĩnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Hà Tĩnh (đăng tải);
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng tải);
- Lưu: VT, KGVX<sub>1</sub>.
- Gửi:
  - + Bản giấy: Thành phần không nhận điện tử;
  - + Bản điện tử: Thành phần còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh

**Phụ lục: KINH PHÍ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KIỂM SOÁT MẬT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH KHI SINH GIAI ĐOẠN 2017 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Kế hoạch số: 106 /KH-UBND ngày 16/2017 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO CÁC NĂM				Cộng giai đoạn I	KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO CÁC NĂM					Cộng giai đoạn 2	Tổng kinh phí
		2017	2018	2019	2020		2021	2022	2023	2024	2025		
<b>I</b>	<b>KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ</b>												
1	Xây dựng Kế hoạch; tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá đầu vào: Tiến hành thu thập số liệu tại 13 huyện, thị xã, thành phố	30,0	-	-	-	30,0	40,0	30,0	30,0	30,0	40,0	170,0	200,0
<b>II</b>	<b>TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG</b>												
2	Tập huấn kiến thức về Sàng lọc TS,SS và mật cân bằng giới tính khi sinh tại cộng đồng (Bà mẹ đang mang thai, bà mẹ có 01 con, các cặp vợ chồng mới kết hôn chưa có con): Mỗi năm tổ chức 05 lớp: 45.000.000 đồng Mỗi lớp 100 người x 50.000 đồng/người (tiền ăn): 5.000.000 đ Tiền nước, giải khát 100 người x 30.000 đ/người: 3.000.000 đ Tiền giảng viên: 1.000.000 đồng/lớp	45,0	45,0	45,0	45,0	180,0	80,0	70,0	70,0	70,0	70,0	360,0	540,0
3	Truyền thông, vận động trên phương tiện thông tin đại chúng các cấp	80,0	80,0	80,0	80,0	320,0	100,0	100,0	120,0	120,0	120,0	560,0	880,0
<b>III</b>	<b>BIÊN SOẠN, CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG</b>												
4	Nhân bản tài liệu truyền thông về mật cân bằng giới tính khi sinh (Sách, tờ rơi, áp phích .v.v..)	100,0	100,0	100,0	100,0	400,0	120,0	120,0	120,0	140,0	140,0	640,0	1.040,0
5	Sửa chữa, làm mới pa nô truyền thông về nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi tại các địa phương.	100,0	100,0	100,0	100,0	400,0	100,0	150,0	150,0	150,0	150,0	700,0	1.100,0
<b>IV</b>	<b>ĐƯA NỘI DUNG MCBGTKS VÀO CÁC TRƯỜNG THPT, TRƯỜNG CHÍNH TRỊ VÀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y</b>												
<b>V</b>	<b>XÂY DỰNG, THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH</b>												
6	Tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ về giới, bình đẳng giới, không sinh con thứ 3, không lựa chọn giới tính thai nhi, giúp nhau phát triển kinh tế .v.v.. (262 câu lạc bộ): 400.000 đ/năm/CLB	104,0	104,0	104,0	104,0	416,0	104,0	104,0	104,0	104,0	104,0	520,0	936,0

TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO CÁC				Cộng giai đoạn I	KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO CÁC NĂM					Cộng giai đoạn 2	Tổng kinh p
		2017	2018	2019	2020		2021	2022	2023	2024	2025		
VI	<b>TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO VỀ MẮT CÂN BẰNG GTKS</b>											-	
7	Tổ chức Hội thảo về Kiểm soát mắt cân bằng GTKS cấp tỉnh hàng năm: Mỗi cuộc 100 người Tiền tài liệu 100 bộ x 20.000 đ/bộ: 2.000.000 đ Tiền nước, giải khát 100 người x 30.000 đ/người: 3.000.000 đ Tiền giảng viên: 1.000.000 đồng/cuộc.	6,0	6,0	6,0	6,0	24,0	6,0	6,0	6,0	6,0	6,0	30,0	5,0
8	Tổ chức các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế cho các gia đình sinh con 1 bề là gái không sinh con thứ ba, trẻ em gái chăm ngoan học giỏi ở cấp tỉnh: 150.000.000 đ/cuộc	150,0	150,0	150,0	150,0	600,0	150,0	150,0	150,0	150,0	150,0	750,0	1.350,0
9	Tổ chức các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế cho các gia đình sinh con 1 bề là gái không sinh con thứ ba, biểu dương trẻ em gái chăm ngoan học giỏi												
	Cấp tỉnh: 10 triệu đồng/huyện	130,0	130,0	130,0	130,0	520,0	130,0	130,0	130,0	130,0	130,0	650,0	1.170,0
	Kinh phí cấp huyện:	390,0	390,0	390,0	390,0	1.560,0	520,0	520,0	520,0	520,0	520,0	2.600,0	4.160,0
VII	<b>CÁC CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ</b>											-	
VIII	<b>NÂNG CAO HIỆU LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ NGHIÊM CẤM LỰA CHỌN GIỚI TÍNH THAI NHI</b>											-	
10	Tập huấn bắt buộc về các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, quy trình, quy phạm chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên y tế thuộc các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi: Tập huấn cho 13 bệnh viện đa khoa, 40 cơ sở y tế tư nhân (mỗi đơn vị 05 người): Mỗi năm tổ chức 03 lớp Tiền tài liệu 100 bộ x 20.000 đ/bộ: 2.000.000 đồng Tiền giảng viên: 3.000.000 đồng/3 lớp	8,0	8,0	8,0	8,0	32,0	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0	40,0	72,0
IX	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA</b>											-	
11	Kiểm tra các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ có liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi: Kiểm tra mỗi năm 20 đến 30 cơ sở y tế	50,0	50,0	50,0	50,0	200,0	100,0	50,0	50,0	50,0	50,0	300,0	500,0

TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO CÁC NĂM				Cộng giai đoạn I	KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO CÁC NĂM					Cộng giai đoạn 2	Tổng kinh phí	
		2017	2018	2019	2020		2021	2022	2023	2024	2025			
<b>X</b>	<b>ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ KIỂM SOÁT MẮT CÂN BẰNG GTKS</b>													
12	Tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông về kiểm soát mắt cân bằng giới tính khi sinh cho cán bộ làm công tác DS-KHHGD cấp huyện, xã (13 huyện, 262 xã): Tiền tài liệu 20.000 đ/bộ; Tiền nước, giải khát 30.000 đ/người Tiền giảng viên: 1.000.000 đồng/lớp	7,0	7,5	-	-	14,5	7,5	7,0	11,5	11,5	11,5	49,0	63	
<b>XI</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, GIÁM SÁT</b>													
13	Kiểm tra, giám sát, đánh giá hàng năm	20,0	20,0	20,0	20,0	80,0	50,0	20,0	20,0	20,0	30,0	140,0	220,0	
14	Công tác quản lý, thống kê, báo cáo	30,0	30,0	30,0	30,0	120,0	30,0	30,0	30,0	30,0	40,0	160,0	280,0	
15	Xăng xe, văn phòng phẩm phục vụ Kế hoạch hoạt động hàng năm	50,0	50,0	50,0	50,0	200,0	50,0	50,0	50,0	50,0	50,0	250,0	450,0	
16	Tổ chức sơ, tổng kết và Thi đua - Khen thưởng	10,0	10,0	10,0	10,0	40,0	20,0	15,0	15,0	15,0	16,0	81,0	121,0	
	<b>Tổng kinh phí hoạt động từng năm</b>	<b>1.310,0</b>	<b>1.280,5</b>	<b>1.273,0</b>	<b>1.273,0</b>	<b>5.136,5</b>	<b>1.615,5</b>	<b>1.560,0</b>	<b>1.584,5</b>	<b>1.604,5</b>	<b>1.635,5</b>	<b>8.000,0</b>	<b>13.136,5</b>	

**Kinh phí giai đoạn 2017 - 2020: 5.136,5 triệu đồng, trong đó:**

Ngân sách trung ương: 1.100 triệu đồng;

Ngân sách tỉnh: 2.476,5 triệu đồng;

Ngân sách huyện: 1.560 triệu đồng.

**Kinh phí giai đoạn 2021 - 2025: Dự kiến 8.000 triệu đồng, trong đó:**

Ngân sách TW: 2.500 triệu đồng;

Ngân sách tỉnh: 2.900 triệu đồng;

Ngân sách huyện: 2.600 triệu đồng

**Tổng kinh phí từ 2017 - 2025 là: 13.136,5 triệu đồng.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**